

Hôn nhân trong quá trình đô thị hóa ở thành phố Đà Nẵng

Trương Diệu Hải An

Khoa Chủ nghĩa Xã hội Khoa học, Học viện Chính trị - Hành chính khu vực III

Giới thiệu: Ngày nay trong xu thế của thời đại mới, vấn đề hôn nhân ở Việt Nam nói chung đã có sự chuyển biến từ truyền thống sang hiện đại. Đây là quá trình chuyển đổi phức tạp, đan xen giữa cái cũ và cái mới, cái lạc hậu và cái tiến bộ, đồng thời nó chịu sự tác động mạnh mẽ của nhiều yếu tố nảy sinh. Bài viết dưới đây sẽ thông tin đến bạn đọc một số vấn đề đặt ra về hôn nhân ở thành phố Đà Nẵng giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Hôn nhân và gia đình; Hôn nhân ở Đà Nẵng.

Tuổi kết hôn

Theo kết quả điều tra mới đây của Tổng cục Thống kê, độ tuổi trung bình kết hôn lần đầu của nam giới thường muộn hơn nữ giới 3 tuổi, người sống ở thành thị và các thành phố lớn cũng kết hôn muộn hơn ở nông thôn 2,8 năm đối với nam và 2,2 năm đối với nữ giới (Bảng 1).

Sự chênh lệch về độ tuổi kết hôn lần đầu giữa nhóm làm việc trong các ngành nghề đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật cao cũng muộn hơn nhóm làm việc đơn giản là 2,9 năm đối với nam và 3,4 năm đối với nữ. Tuổi kết

Bảng 1. Tuổi kết hôn trung bình lần đầu (%)

Năm	Nam	Nữ
1989	24,5	23,2
1999	25,4	22,8
2000	25,7	22,9
2001	25,7	22,8
2002	26,0	22,8
2003	26,2	23,1
2004	26,7	23,4
2005	26,8	23,5

Nguồn: Tổng cục Thống kê, Điều tra biến động DS-KHHGD 2000-2006.

hôn ở các thành phố lớn hiện nay như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng,... cũng đang có xu hướng tăng lên (Hoàng Bá Thịnh, 2008).

Theo kết quả tổng kết ngày 29/10/2009 của Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thì độ tuổi kết hôn bình quân lần đầu của nữ giới là 25,2 và nam giới là 28,3 (năm 2008). Đây là độ tuổi mà thông thường cả nam giới và nữ giới đều đã tạo lập được cho mình những điều kiện về kinh tế, trình độ học vấn, địa vị xã hội, góp phần vào sự chín chắn trong suy nghĩ, lựa chọn bạn đời và đi đến quyết định kết hôn của giới trẻ.

Sống chung

Thành phố Đà Nẵng gồm 8 quận huyện (trong đó có huyện đảo Hoàng Sa) với 56 xã phường, có dân số đô thị chiếm tỷ lệ 86,9%. Hiện nay thành phố đang thu hút đầu tư xây dựng 5 khu công nghiệp mới nằm ven thành phố, góp phần giải quyết việc làm cho một lượng lớn cư dân địa phương cũng như dân cư của các tỉnh lân cận khác. Việc làm khá đa dạng nên lực lượng lao động từ các tỉnh lân cận đến nhập cư cũng bao gồm nhiều thành phần, trình độ, hoàn cảnh và mức sống khác nhau, do đó quan hệ hôn nhân giữa họ cũng đặt ra nhiều vấn đề.

Dưới sự tác động của quá trình đô thị hoá, trong thời gian vừa qua vấn

đề hôn nhân ở Thành phố Đà Nẵng có những biến đổi cơ bản, tình trạng sống chung không hôn thú diễn ra phổ biến như một phong trào trong công nhân ở các khu công nghiệp và trong một bộ phận đối tượng là học sinh sinh viên của các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trong thành phố. Mặc dù thực tế số lượng những cặp đi đến kết hôn sau thời gian chung sống là khá ít, song tình trạng này không hề thuyên giảm mà ngược lại lại đang tăng lên. Xu hướng này dự báo một tình trạng suy giảm về đạo đức trong gia đình, ảnh hưởng đến sức khỏe của nữ giới, đến tâm lý của những người trong cuộc và tiềm ẩn những mâu thuẫn khó tránh khỏi trong cuộc sống hôn nhân tương lai.

Do nguồn gốc của việc di cư khá đa dạng và phức tạp nên việc quản lý về mặt tạm trú, tạm vắng chưa được nghiêm ngặt. Tình trạng hôn nhân của bản thân những cá nhân này không rõ ràng nên việc sống chung không hôn thú ở các khu nhà trọ ngày càng tăng là xu hướng thấy rõ và không thể tránh khỏi.

Thực tế do công việc ở các khu công nghiệp không ổn định; thu nhập của những cá nhân làm công ăn lương nhìn chung còn thấp nên tất yếu chất lượng cuộc sống gia đình cũng có những ảnh hưởng nhất định. Bên cạnh đó, những tổ chức đoàn thể ở các khu công nghiệp này lại chưa có sự quan tâm thích đáng đối với đời sống của công nhân đặc biệt trong vấn đề giải trí, sinh hoạt cộng đồng; hiểu biết về pháp luật và các vấn đề xã hội như giới tính, hôn nhân bình đẳng tiến bộ,... vẫn còn nhiều hạn chế.

Hôn nhân với người nước ngoài

Cùng với xu thế hội nhập là sự xuất hiện của hôn nhân có yếu tố nước ngoài. Đó là quan hệ hôn nhân và gia đình giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài; giữa người nước ngoài với nhau thường trú tại Việt Nam; giữa công dân Việt Nam với nhau mà căn cứ để xác lập, thay đổi, chấm dứt quan hệ đó theo pháp luật nước ngoài hoặc tài sản liên quan đến quan hệ đó ở nước ngoài (luật hôn nhân gia đình Việt Nam).

Trong xu hướng toàn cầu hoá hội nhập kinh tế hiện nay vấn đề hôn nhân xuyên quốc gia ngày càng mang tính phổ biến. Năm 2000 Đà Nẵng có 145 trường hợp kết hôn có yếu tố nước ngoài, nhưng đến năm 2006 - tức là sau 6 năm thì con số này tăng thêm 105 trường hợp, chứng tỏ vấn đề hôn nhân có yếu tố nước ngoài đã được pháp luật thừa nhận và được dư luận chấp

Bảng 2. Phụ nữ thành phố Đà Nẵng kết hôn với người nước ngoài từ 1997-2007

Năm	Đài Loan	Các nước khác	Tổng số
1997	17	15	32
1998	15	11	26
1999	15	18	33
2000	16	04	20
2001	08	26	34
2002	07	29	36
2003	02	22	24
2004	05	24	29
2005	05	38	43
2006	04	35	39
2007	09	28	37
Tổng	103	250	353

Nguồn: Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng, 2008.

nhận như những vấn đề bình thường khác trong quá trình hội nhập.

Về trường hợp phụ nữ kết hôn với người nước ngoài, trong vòng 10 năm, từ năm 1997 đến 2007, Đà Nẵng có tổng số 353 phụ nữ đăng ký kết hôn với người nước ngoài, trong đó có 103 người lấy chồng Đài Loan, chiếm 29,2%. Riêng số kết hôn với người Đài Loan từ năm 2001 đến nay giảm so với giai đoạn từ 1997-2000, cụ thể từ 15 trường hợp trung bình/năm xuống còn 6 trường hợp/năm (bảng 2).

Hiện nay tại Đà Nẵng chưa phát hiện tình trạng môi giới một cách có tổ chức, chuyên nghiệp để kết hôn với người Đài Loan. Đa số các trường hợp phụ nữ kết hôn với người Đài Loan là công nhân, chuyên gia làm việc tại các nhà máy, công ty của Đài Loan đóng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như công ty giày da Quốc Bảo, công ty sản xuất đồ chơi trẻ em hoặc do bên nữ có thời gian xuất khẩu lao động đã quen biết tìm hiểu với bên nam Đài Loan ở tại Đài Loan, và một số ít trường hợp khác thông qua giới thiệu riêng lẻ của người thân, bạn bè,...

Nhằm hạn chế tình trạng kết hôn qua môi giới, theo công văn số 1321/UBND ngày 07/3/2005 của UBND thành phố về việc kết hôn với người Đài Loan, những trường hợp kết hôn với người Đài Loan đều được sở Tư pháp kết hợp với Công an thành phố tiến hành xác minh, phỏng vấn, đồng thời phân tích cho công dân nắm bắt được thực trạng của cô dâu Việt Nam lấy chồng tại Đài Loan mà báo chí đã nêu nhằm giúp cho đương sự hiểu và nhận thức đúng đắn về quan hệ hôn nhân đích thực, phù hợp với thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, nhằm đảm bảo tương lai, hạnh phúc lâu dài.

Vấn đề ly hôn

Theo điều tra do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Cục Thống kê với sự hỗ trợ của UNICEF, số vụ ly hôn đang tăng nhanh trên cả nước. Nếu năm 2000 cả nước chỉ có 51.361 vụ ly hôn thì năm 2005 đã tăng lên 65.929 vụ. Người vợ đứng đơn ly hôn hiện gấp 2 lần so với tỷ lệ người chồng đứng đơn. Người tốt nghiệp đại học, cao đẳng có tỷ lệ ly hôn từ 1,7 – 2%, thấp hơn tỷ lệ 4-6% của người không có bằng cấp. Người ta tính trung bình số vụ dân sự là ly hôn chiếm tới 50% trên tổng số vụ việc ở tòa án mỗi năm. Theo nghiên cứu của tiến sĩ Nguyễn Minh Hòa (khoa Xã hội học thuộc Đại học Khoa học Xã hội Và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh), số năm sống trung bình trước khi ly hôn của các cặp vợ chồng 18 – 60 tuổi là 9,4 năm; còn riêng khu vực nội thành, các thành phố lớn thì số năm sống chung chỉ là 8 năm. Theo điều tra sơ bộ, các nguyên nhân dẫn đến ly hôn tập trung chủ yếu vào 4 nguyên nhân chính đó là: mâu thuẫn về lối sống (chiếm 27,7%); ngoại tình (chiếm 25,9%); kinh tế (13%); bạo lực gia đình (6,7%). (<http://tieuhocdanghai.com/contents/sprint/?iid=4290>).

Theo thống kê của Hội Phụ nữ thành phố Đà Nẵng, trong 5 năm kể từ năm 2001 đến năm 2006 có tổng số 1980 vụ ly hôn, như vậy trung bình có 330 vụ ly hôn/1 năm. Trái với xu hướng tăng dần qua các năm trong cả nước thì tổng số vụ ly hôn của Đà Nẵng đang có xu hướng giảm dần (Đỗ Thị Kim Linh, 2008). Theo thống kê của Tòa án Nhân dân thành phố Đà Nẵng trong năm 2007 có 168 vụ ly hôn, chiếm 0,32% tổng số vụ trong cả nước. Trong thống kê 6 tháng đầu năm 2008, trên địa bàn Đà Nẵng có 64 vụ ly hôn, giảm 40 vụ so với cùng kỳ năm trước (Tòa án Nhân dân thành phố Đà Nẵng, 4-2008), trong đó, số lượng lớn các vụ ly hôn vẫn tập trung

ở hai quận Thanh Khê và Hải Châu, là hai quận trọng điểm có tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội diễn ra mạnh mẽ nhất của Đà Nẵng. Có được kết quả khả quan trên một phần là nhờ vai trò hòa giải cấp cơ sở của Hội phụ nữ các cấp, tổ dân phố, công tác hoà giải cấp sơ thẩm,... Chỉ tính riêng quý I/2008 ở toà án cấp quận huyện, trong tổng số 369 vụ dân sự liên quan đến vấn đề hôn nhân và gia đình đã hoà giải đoàn tụ 24 vụ, công nhận hoà thuận của đương sự 139 vụ, đẩy số vụ ly hôn xuống còn 36 vụ.

Nếu theo TS. Nguyễn Minh Hoà, 60% số vụ li hôn thuộc gia đình trẻ từ 23 đến 30 tuổi và 70% cặp ly hôn sau thời gian kết hôn từ 1 đến 7 năm, thì ở Đà Nẵng lại có 85% số người ly hôn nằm trong độ tuổi từ 18 đến 30. Vì thế, mặc dù hiện nay tổng số vụ ly hôn ở thành phố đang có xu hướng giảm dần song độ tuổi ly hôn của thành phố lại đang bị trẻ hoá, hay còn gọi là “ly hôn xanh” (Báo Gia đình và Xã hội, số 81, 7/7/2008).

Án hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài được Toà án Nhân dân thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết gồm nhiều loại như tranh chấp việc nuôi con chung, tranh chấp tiền cấp dưỡng nuôi con, tranh chấp việc xác định cha mẹ cho con v.v.. song chủ yếu vẫn là loại án xin li hôn, chiếm tỷ lệ 85%. Số liệu của Toà án Nhân dân thành phố cho thấy từ năm 2004 đến tháng 4/2008 toà đã thụ lý và giải quyết 170 vụ. Cụ thể: năm 2004: 30 vụ; năm 2005: 35 vụ; năm 2006: 37 vụ; năm 2007: 53 vụ; 4 tháng đầu năm 2008: 15 vụ. Do nhiều nguyên nhân khác nhau, thời gian vừa qua loại án ly hôn có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của toà án cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đang có chiều hướng gia tăng.

Ngày nay cấu trúc gia đình Việt Nam phần lớn là gia đình hạt nhân hai thế hệ chiếm hơn một nửa với tỷ lệ 63,4%, trong đó chỉ có bố mẹ và con cái do họ sinh ra. Quy mô cơ cấu gia đình hiện nay chưa có nhiều thay đổi, bình quân mỗi hộ gia đình có khoảng 4,4 nhân khẩu. Bên cạnh những ưu điểm và lợi thế của nó, tồn tại những điểm yếu nhất định. Do mức độ liên kết giảm sút và sự ngăn cách không gian giữa các gia đình nên khả năng hỗ trợ lẫn nhau về mặt vật chất và tinh thần bị hạn chế. Song gia đình hạt nhân này sẽ lại tiếp tục được chia nhỏ trong phép chia của ly hôn. Thay vì người cha và mẹ cùng đóng vai trò chăm sóc giáo dục con cái thì sau khi ly hôn người cha hoặc người mẹ gánh vác cả hai thiên chức: vừa làm cha, vừa làm mẹ, hoặc ngược lại. Như vậy sẽ có kiểu gia đình mới đó là gia đình chỉ có cha, hoặc chỉ có mẹ. Cấu trúc gia đình truyền thống bị rạn

nứt, chia nhỏ. Điều này gây khó khăn cho công tác quản lý dân số, nhân khẩu cũng như việc triển khai các chiến lược xây dựng gia đình văn hóa trong tương lai.

Các nguyên nhân của việc ly hôn, ly thân có nhiều. Theo báo cáo của Tòa án thành phố Đà Nẵng về các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến ly hôn thì mâu thuẫn về lối sống chiếm 51,2% (2007), bạo lực gia đình chiếm 10,7% (2008), ngoại tình chiếm 1,8% năm 2007 - tăng lên 13,8% năm 2008. (Tòa án Nhân dân thành phố Đà Nẵng, 2008)

Hậu quả chung của tình trạng ly hôn còn ảnh hưởng về mặt tâm lý, an ninh trật tự và an toàn xã hội nói chung đặc biệt đối với lứa tuổi vị thành niên. Các em thiếu sự quản lý, định hướng đù dặt của gia đình, phó mặc cho xã hội giữa bao nhiêu cạm bẫy đời thường. Thống kê cho thấy tỷ lệ trẻ em phạm pháp, mắc lỗi, bỏ học rất cao trong các gia đình có bố mẹ ly hôn. Trong 50 trẻ vị thành niên phạm pháp (năm 2007) được đưa đi cải tạo thì có 40% các em này có hoàn cảnh gia đình bất hoà mâu thuẫn thường xuyên, cha mẹ ly hôn. (Tòa án Nhân dân thành phố Đà Nẵng, 1-2008). Nói như thế không có nghĩa là bất cứ trẻ em nào rơi vào hoàn cảnh gia đình cha mẹ ly hôn đều dễ sa ngã, song sự mặc cảm, tự ti, sống khép kín, bất cần... thường xảy ra đối với lứa tuổi này. ■

Tài liệu tham khảo

Báo Gia đình & xã hội: số 81, 7/7/2008, tr.8.

Đỗ Thị Kim Linh. 2008. *Đề tài giải pháp ngăn chặn tình trạng bạo lực gia đình đối với người phụ nữ ở thành phố Đà Nẵng.*

Hoàng Bá Thịnh. 2008. *Tạp chí Xã hội học*, số 2 (102), tr.88.

Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng. 2008. *Tài liệu hội thảo vấn đề quyền và lợi ích phụ nữ trong hôn nhân có yếu tố nước ngoài.*

Toà án nhân dân tối cao - Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng. 2008. *Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2008 của ngành Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.*

Toà án nhân dân tối cao – Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng. 2008. *Báo cáo tổng kết năm 2007 và phương hướng nhiệm vụ năm 2008 của ngành Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng*, ngày 29 tháng 1 năm 2008.

Tổng cục thống kê. 2007. *Điều tra biến động DS-KHHGD 2000-2006.*

<http://tieuhocdanghai.com/contents/sprint/?iid=4290>